



DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CƠ QUAN CÔNG CHỨC NGÀNH TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN CỦA ĐẢNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4258-QĐ/BTCTW, ngày 31 tháng 12 năm 2025)

	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
	I- vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý, trợ lý, thư ký	22
	1. Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý	20
	Ở Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	08
1	Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	
2	Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	
3	Vụ trưởng	
4	Chánh Văn phòng	
5	Phó Vụ trưởng	
6	Phó Chánh Văn phòng	
7	Trưởng phòng thuộc Văn phòng	
8	Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng	
	Ở tỉnh ủy, thành ủy	06
9	Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy	
10	Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy	
11	Trưởng phòng	
12	Chánh Văn phòng	
13	Phó Trưởng phòng	
14	Phó Chánh Văn phòng	
	Ở đảng ủy trực thuộc Trung ương (không bao gồm Quân đội và Công an)	02
15	Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận đảng ủy	Kiểm nhiệm
16	Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận đảng ủy	
	Ở đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng	02
17	Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng	
18	Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng	
	Ở đảng ủy đặc khu	02
19	Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận đảng ủy đặc khu	

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
20	Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận đảng ủy đặc khu	
	2. Vị trí việc làm trợ lý, thư ký	02
1	Trợ lý	Thực hiện theo Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 19/8/2021 của Bộ Chính trị
2	Thư ký	
	II- Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ	40
	1. Ở Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	24
1	Chuyên gia cao cấp	
2	Chuyên viên cao cấp về công tác Tuyên giáo và Dân vận	
3	Chuyên viên chính về công tác Tuyên giáo và Dân vận	
4	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận	
5	Chuyên viên chính về tổ chức, cán bộ	
6	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ	
7	Chuyên viên chính về thi đua khen thưởng	
8	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
9	Chuyên viên chính về chuyển đổi số	
10	Chuyên viên về chuyển đổi số	
11	Chuyên viên chính về tài chính	
12	Chuyên viên về tài chính	
13	Chuyên viên chính về hành chính, tổng hợp	
14	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	
15	Chuyên viên chính về quản trị công sở	
16	Chuyên viên về quản trị công sở	
17	Kế toán trưởng	
18	Kế toán viên chính	
19	Kế toán viên	
20	Văn thư viên chính	
21	Văn thư viên	

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
22	Chuyên viên chính về lưu trữ	
23	Chuyên viên về lưu trữ	
24	Thủ quỹ	
	2. Ở tỉnh ủy, thành ủy	11
25	Chuyên viên chính về công tác Tuyên giáo và Dân vận	
26	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận	
27	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ	
28	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
29	Chuyên viên về chuyển đổi số	
30	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	
31	Chuyên viên về quản trị công sở	
32	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	
33	Kế toán viên	
34	Văn thư, lưu trữ	
35	Thủ quỹ	
	3. Ở đảng ủy trực thuộc Trung ương (không bao gồm Quân đội và Công an)	03
36	Chuyên viên chính về công tác Tuyên giáo và Dân vận	
37	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận	
38	Văn thư, lưu trữ	
	4. Ở đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng và xã, phường, đặc khu (cấp xã)	02
39	Chuyên viên chính về công tác Tuyên giáo và Dân vận	
40	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận	

Tổng số vị trí việc làm: **62**
